

Số: 14/2020/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 367/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ng – Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đ Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1965.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị Nh, sinh năm 1968 (mất vào ngày 04 tháng 3 năm 2019).

Bà Trần Thị S, sinh năm: 1988.

Ông Trần Công Tr, sinh năm: 1989.

Ông Trần Công Q, sinh năm: 1995.

Cùng nơi cư trú: Khu phố 10, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Các đồng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị Nh, sinh năm 1968 (mất vào ngày 04 tháng 3 năm 2019):

Ông Trần Văn H, sinh năm: 1965. (Chồng của bà Võ Thị Nh)

Bà Trần Thị S, sinh năm: 1988. (Con của bà Võ Thị Nh)

Ông Trần Công Tr, sinh năm: 1989. (Con của bà Võ Thị Nh)

Ông Trần Công Q, sinh năm: 1995. (Con của bà Võ Thị Nh)

Ông Võ B, sinh năm: 1935. (Cha của bà Võ Thị Nh)

Cùng nơi cư trú: Khu phố 10, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn H xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng N số tiền nợ vay tính đến ngày 26/5/2020 là 559.582.685 đồng (Năm trăm năm mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc vay là 490.000.000đ, số tiền nợ lãi là 69.582.685đ.

Ông Trần Văn H đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 27/5/2020, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà ông Trần Văn H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa ông Trần Văn H, bà Võ Thị Nh và Ngân hàng N để đảm bảo cho việc thi hành án gồm:

- 01 tàu cá số đăng ký NT-90777-TS, theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá ngày 27/6/2018. Tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 29/6/2018 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 166755202/HĐTC ngày 28/6/2018.

- 01 thửa đất số 08, tờ bản đồ số 11, diện tích 97,9m², mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị tại khu phố 10, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 986536 do Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 28/02/2011, tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm ngày 01/12/2016 và các tài sản gắn liền với đất, toàn bộ giá trị tăng lên do đang và sẽ đầu tư vào tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền

sử dụng đất số 166755202/HĐTC ngày 29/11/2016, Văn bản sửa đổi bổ sung điều chỉnh Hợp đồng quyền sử dụng đất số 01/VBHĐTC ngày 26/6/2018.

Trường hợp ông Trần Văn H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Văn H phải chịu 600.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Trần Văn H phải hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 600.000đồng (sáu trăm ngàn đồng).

Về án phí: Ông Trần Văn H phải chịu 13.989.000đồng (Mười ba triệu chín trăm tám mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.586.000đồng (Mười hai triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0020564 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- THADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hùng